TRUNG TÂM CÔNG BÁO VÀ TIN HỌC
ttcbth@quangngai.gov.vn
31.08.2024 14:00:00 +07:00
Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ngãi
Thời gian ký: 30/08/2024 17:40:12

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4705 /UBND-KTTH V/v hướng dẫn thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý	*Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 8 năm 2024*

Kính gửi:
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp có vốn Nhà nước thuộc tỉnh quản lý;
- Các doanh nghiệp được UBND tỉnh giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng.

Thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội về việc đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 ngày 15/11/2022 của Quốc hội; căn cứ Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; Công văn số 8131/BTC-QLCS ngày 01/8/2024 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc đối tượng thực hiện kiểm kê tài sản công *(được xác định theo Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và chi tiết cụ thể theo các Mẫu Biên bản kiểm kê tại Công văn số 8131/BTC-QLCS ngày 01/8/2024 của Bộ Tài chính, Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch Triển khai Quyết định số 213/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý)* chịu trách nhiệm nghiên cứu hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 8131/BTC-QLCS ngày 01/8/2024 về việc thực hiện kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý để thực hiện theo đúng quy định.

2. Tổng hợp báo cáo kết quả kiểm kê

a) Trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp huyện, báo cáo của các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, báo cáo của Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh, Văn phòng ĐĐBQH và HĐND tỉnh, kết quả kiểm kê của các doanh nghiệp do UBND tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp, kết quả kiểm kê của các doanh nghiệp không có vốn nhà nước được UBND tỉnh giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng *(nhiệm vụ báo cáo và tổng hợp báo cáo kết quả kiểm kê theo phụ lục đính kèm),* giao Sở Tài chính làm đầu mối tổng hợp dự thảo báo cáo kết quả kiểm kê tài sản thuộc phạm vi của tỉnh, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính theo quy định.

b) Văn phòng Tỉnh ủy chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm kê của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

c) Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm kê của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm kê của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của huyện trên cơ sở báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, kết quả kiểm kê của các doanh nghiệp không có vốn nhà nước được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng.

e) Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả kiểm kê của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của xã.

3. Thời hạn kiểm kê, tổng hợp kết quả, báo cáo kiểm kê

Thực hiện theo Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 798/QĐ-BTC ngày 05/4/2024 của Bộ Tài chính, Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 17/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phản ánh về UBND tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để phối hợp xử lý theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, HCQT;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTHa352.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Phiên

PHỤ LỤC

NỘI DUNG, THỜI HẠN THỰC HIỆN KIỂM KÊ TÀI SẢN

(Kèm theo Công văn số 4705/UBND-KTTH ngày 30 / 8 /2024)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
I	**Tổ chức kiểm kê**	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc đối tượng kiểm kê	Sở đầu mối; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Tháng 3/2025
I.1	Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị Mẫu số 01-BB/TSCĐ		Sở Tài chính; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
I.2	Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông Mẫu số: 02-BB/HTĐB, 03-BB/HTĐSQG, 04-BB/HTĐSĐT, 05-BB/HTĐT, 06-BB/HTHK, 07-BB/HTHH		Sở Giao thông vận tải; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
I.3	Tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch nông thôn, tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, tài sản hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu là đê điều, tài sản kết cấu hạ tầng cảng cá Mẫu số: 08-BB/HTNS, 09-BB/HTTL, 16-BB/HTĐĐ, 17-BB/HTCC		Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
I.4	Tài sản kết cấu hạ tầng thương mại là chợ, tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp Mẫu số: 10-BB/HTTMC, 11-BB/HTCCN		Sở Công Thương; UBND các huyện, thị xã, thành phố	

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
I.5	Tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật là không gian xây dựng ngầm đô thị, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị Mẫu số: 08-BB/HTNS, 19-BB/HTKTC		Sở Xây dựng; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
TT	**Nội dung công việc**	**Cơ quan chủ trì**	**Cơ quan phối hợp**	**Thời gian thực hiện/hoàn thành**
I.6	Tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, tài sản kết cấu hạ tầng khu kinh tế Mẫu số: 12-BB/HTKCN, 13-BB/HTKKT		Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
I.7	Tài sản kết cấu hạ tầng thuộc thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao ở cơ sở (cấp xã, cấp thôn), làng văn hóa Mẫu số 18-BB/HTVHTT		Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các huyện, thị xã, thành phố	
II	**Báo cáo kết quả kiểm kê**			
II.1	Báo cáo của đối tượng kiểm kê Mẫu số 01a-BC/TSCĐ, 02a-BC/HTĐB, 03a-BC/HTĐSQG, 04a-BC/HTĐSĐT, 05a-BC/HTĐTNĐ, 06a-BC/HTHK, 07a-BC/HTHH, 08a-BC/HTNS, 09a-BC/HTTL, 10a-BC/HTTMC, 11a-BC/HTCCN, 12a-BC/HTKCN, 13a-BC/HTKKT, 16a-BC/HTDĐ, 17a-BC/HTCC, 18a-BC/HTVHTT, 19a-BC/HTNDT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc đối tượng kiểm kê	Sở đầu mối; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Trước ngày 30/4/2025

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
II.2	Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm kê từng loại tài sản	Sở đầu mối	Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Trước ngày 20/5/2025
II.2.1	Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị Mẫu số 01b-BC/TSCĐ, 01c-BC/TSCĐ, 01d-BC/TSCĐ, 01đ-BC/TSCĐ	Sở Tài chính		
TT	**Nội dung công việc**	**Cơ quan chủ trì**	**Cơ quan phối hợp**	**Thời gian thực hiện/hoàn thành**
II.2.2	Tài sản kết cấu hạ tầng giao thông Mẫu số 02b-BC/HTĐB, 02c-BC/HTĐB, 02d-BC/HTĐB, 02đ-BC/HTĐB, 03c-BC/HTĐSQG, 03d-BC/HTĐSQG, 03đ-BC/HTĐSQG, 04b-BC/HTĐSĐT, 04c-BC/HTĐSĐT, 04đ-BC/HTĐSĐT, 05b-BC/HTĐTNĐ, 05c-BC/HTĐTNĐ, 05d-BC/HTDTND, 05đ-BC/HTDTND, 06b-BC/HTHK, 06c-BC/HTHK, 06d- BC/HTHK, 06đ-BC/HTHK, 07b-BC/HTHH, 07c-BC/HTHH, 07d- BC/HTHH, 07đ-BC/HTHH	Sở Giao thông vận tải		

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
II.2.3	Tài sản kết cấu hạ tầng nước sạch nông thôn, tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, tài sản hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu là đê điều, tài sản kết cấu hạ tầng cảng cá Mẫu số 08b-BC/HTNS, 08c-BC/HTNS, 08d- BC/HTNS, 08đ-BC/HTNS, 09b-BC/HTTL, 09c-BC/HTTL, 09d-BC/HTTL, 09đ-BC/HTTL, 16b-BC/HTDĐ, 16c-BC/HTĐĐ, 16d- BC/HTDĐ, 16đ-BC/HTĐĐ, 17b-BC/HTCC, 17c-BC/HTCC, 17d- BC/HTCC, 17đ-BC/HTCC	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn		
II.2.4	Tài sản kết cấu hạ tầng thương mại là chợ, tài sản kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp Mẫu số 10b-BC/HTTMC, 10c-BC/HTTMC, 10d-BC/HTTMC, 10đ-BC/HTTMC, 11b-BC/HTCCN, 11c-BC/HTCCN, 11d- BC/HTCCN, 11đ-BC/HTCCN	Sở Công Thương		
II.2.5	Tài sản kết cấu hạ tầng kỹ thuật là không gian xây dựng ngầm đô thị, tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đô thị Mẫu số 08b-BC/HTNS, 08c-BC/HTNS, 08d- BC/HTNS, 08đ-BC/HTNS, 19c-BC/HTNDT, 19d-BC/HTNDT, 19d- BC/HTNĐT	Sở Xây dựng		
TT	**Nội dung công việc**	**Cơ quan chủ trì**	**Cơ quan phối hợp**	**Thời gian thực hiện/hoàn thành**
II.2.6	Tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, tài sản kết cấu hạ tầng khu kinh tế Mẫu số 13b-BC/HTKKT, 13c-BC/HTKKT, 13d-BC/HTKKT, 13đ-BC/HTKKT, 14b-BC/HTKCNC, 14c-BC/HTKCNC, 14d-BC/HTKCNC, 14đ-BC/HTKCNC	Sở Kế hoạch và Đầu tư		

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
II.2.7	Tài sản kết cấu hạ tầng thuộc thiết chế văn hóa, thiết chế thể thao ở cơ sở (cấp xã, cấp thôn), làng văn hóa Mẫu số 18b-BC/HTVHTT, 18c-BC/HTVHTT, 18d-BC/HTVHTT, 18đ-BC/HTVHTT	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		
II.3	**Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm kê của tỉnh gửi Bộ Tài chính**	Sở Tài chính	Sở đầu mối	Trước ngày 15/6/2025